

Số: 79/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 09 tháng 8 năm 2021

**Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Long Văn N, sinh năm 1991; dân tộc: La Chí.

Bị đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1990; dân tộc: La Chí.

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Long Văn N và chị Vương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Long Văn N và chị Vương Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Long Xuân Q, sinh ngày 02/8/2011 và Long Xuân Đ, sinh ngày 11/11/2015. Khi ly hôn anh Long Văn N là người trực tiếp trông Nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Long Xuân Q và Long Xuân Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm Nm con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh N, chị H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về chia tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Long Văn N và chị Vương Thị H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra Q định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải Q trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).